SAO Y Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 28.01.2026 09:28:01 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đồng Nai

Số 09 **Ngày 28 tháng 01 năm 2026**

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

07-01-2026	Quyết định số 33/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030	3
12-01-2026	Quyết định số 91/QĐ-UBND phê duyệt khoản viện trợ là dự án Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030 do Tổ chức Holt International Children's Services tài trợ	16
14-01-2026	Quyết định số 133/QĐ-UBND về việc bổ sung Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9	20
16-01-2026	Quyết định số 150/QĐ-UBND về việc phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 của tỉnh Đồng Nai	24
08-01-2026	Chỉ thị số 01/CT-UBND về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026	29

21-01-2026	Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm	32

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4847/TTr-SCT ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVII; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

- Kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dịch vụ, đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ an ninh quốc phòng của tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo hướng kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số; tăng cường hỗ trợ ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp các-bon thấp gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn tăng trưởng bình quân đạt và cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp. Tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến sâu, có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường phổ biến và hỗ trợ đào tạo 15 lớp khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý nhằm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Tập trung hỗ trợ các hoạt động ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Đến năm 2030, xây dựng 05 mô hình điểm "Sản xuất và Tiêu dùng bền vững" gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào quy trình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cho 48 cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn: Tổ chức 3 lần bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và hỗ trợ tham gia 2 lần bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Tham gia 15 hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh. Hỗ trợ đầu tư 10 phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn. Tổ chức 09 hội thảo chuyên đề về nâng cao năng lực quản lý, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới.

- Đến năm 2030, xuất bản 10 Bản tin Khuyến công điện tử; Xây dựng và phát sóng 60 chuyên đề khuyến công phát sóng trên sóng truyền hình Đồng Nai; Tổ chức 15 hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức 15 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; tổ chức 05 đoàn học tập kinh nghiệm trong nước về công tác khuyến công trong nước để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công.

- Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông; tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình; nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện cho cán bộ, cộng tác viên khuyến công. Tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

II. YÊU CẦU

1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chương trình khuyến công giai đoạn 2026 - 2030 phải góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, các xã, phường, các tổ chức xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ), gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tại địa phương thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn);

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi áp dụng

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ) nhằm khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Trong giai đoạn 2026 - 2030 tập trung đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn

- Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức theo các chuyên đề: Khởi sự doanh nghiệp, quản trị nhân sự, tài chính - kế toán; marketing, hội nhập kinh tế quốc tế, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững phù hợp với nhu cầu của các sở công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức hội thảo, tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm những mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả để tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trao đổi, học tập kinh nghiệm và áp dụng vào thực tiễn.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng mô hình điểm "Sản xuất và Tiêu dùng bền vững" gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cấp có thẩm quyền công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng tự động hoá nâng cao năng suất chất lượng và gia tăng giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ tư vấn đánh giá lựa chọn giải pháp và xây dựng các mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, tập huấn đào tạo cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các nội dung về sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

- Tổ chức bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn cấp quốc gia.

- Tổ chức tham gia các hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước.

- Hỗ trợ, tạo cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm để giới thiệu, quảng bá sản phẩm và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại;

- Hỗ trợ các hoạt động xét tặng, trao tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

4. Hỗ trợ cung cấp thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông

- Duy trì và cập nhật Trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; Thực hiện các Chuyên đề Khuyến công phát trên sóng Truyền hình. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác truyền thông.

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghiệp nông thôn; cơ sở dữ liệu về kết quả hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai. Hỗ trợ in ấn, phát hành catalog sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh.

- Tư vấn hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất, tài chính kế toán, nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới. Hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ và các chính sách ưu đãi khác của nhà nước.

- Chương trình truyền thông – đào tạo – xúc tiến sản phẩm xanh và tiêu dùng bền vững.

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

- Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản có liên quan, nhằm hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến công.

- Tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, kỹ năng hướng dẫn, tư vấn, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác khuyến công, các cán bộ quản lý.

- Tổ chức tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công. Ứng dụng công nghệ thông tin; tạo lập hệ thống quản lý đề án khuyến công theo mô hình số hoá nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hóa, để thực hiện tốt nhiệm vụ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, vốn của cơ sở công nghiệp nông thôn, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn.

Hàng năm, căn cứ Chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ, định mức chi tiêu hiện hành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khuyến công địa phương xây dựng dự toán kinh phí khuyến công cấp tỉnh, gửi Sở Công Thương tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030 dự kiến là: **55.750 triệu đồng**, bao gồm:

- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương: **34.650** triệu đồng, chiếm 62,15%;

- Nguồn khác (đối ứng của đơn vị thụ hưởng): **21.100** triệu đồng, chiếm 37,85%.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình phân theo năm:

Năm	**Kinh phí khuyến công địa phương** *(Triệu đồng)*	**Nguồn khác** *(Triệu đồng)*	**Tổng** *(Triệu đồng)*
2026	6.606	3.740	**10.346**
2027	6.166	3.740	**9.906**
2028	7.256	4.340	**11.596**
2029	6.766	4.340	**11.106**
2030	7.856	4.940	**12.796**
Tổng	**34.650**	**21.100**	**55.750**

(Có bảng dự toán kinh phí từng nội dung hoạt động khuyến công giai đoạn 2026-2030 kèm theo).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn. Thường xuyên rà soát cơ chế, chính sách đã ban hành để bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của địa phương và phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

2. Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch phát triển công nghiệp và Quy hoạch phát triển các ngành nghề nông thôn đến năm 2030, triển khai các cơ chế chính sách về khuyến công theo hướng hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các ngành nghề, sản phẩm tiêu biểu, chủ lực phù hợp có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

3. Khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các khu dân cư di dời vào các khu, cụm công nghiệp; nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển theo hướng bền vững.

4. Triển khai thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh với các tỉnh trong vùng và trong khu vực; đồng thời xây dựng mô hình chuỗi giá trị sản phẩm, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào và đầu ra sản phẩm để các cơ sở công nghiệp nông thôn liên kết mở rộng sản xuất, kinh doanh.

5. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn gắn với sản phẩm du lịch; Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bảo đảm hài hòa lợi ích của người nông dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

6. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm tiêu biểu mở rộng sản xuất, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại.

7. Khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất công nghiệp nông thôn. Ưu tiên, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, hướng tới các ứng dụng thực tiễn nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, giảm sức lao động thủ công, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh thực hiện chương trình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững hướng đến các ngành công nghiệp xanh gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

8. Củng cố, nâng cao năng lực của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai, đảm bảo thực hiện tốt chức năng phục vụ quản lý nhà nước về công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh. Từng bước thành lập các chi nhánh khu vực; đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công.

9. Thiết lập và tăng cường các hoạt động phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công với các đoàn thể chính trị - xã hội, Liên đoàn doanh nghiệp tỉnh, các Hội, Hiệp hội ngành nghề và UBND các xã, phường nhằm thực hiện tốt Chương trình.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển công nghiệp, công tác khuyến công, sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, đặc biệt là những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường cập nhật, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành và với các địa phương; đẩy mạnh công tác thu thập thông tin để kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

11. Bảo đảm cân đối bố trí kinh phí hàng năm đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu hoạt động khuyến công của tỉnh nhằm triển khai thực hiện đạt mục tiêu của Chương

trình. Ngoài nguồn ngân sách tỉnh cấp hàng năm, huy động nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình và nguồn vốn khác từ việc tham gia lồng ghép với các chương trình khác.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động khuyến công để nâng cao hiệu quả hoạt động từ cấp tỉnh đến cấp xã.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa Chương trình này, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường phổ biến, hướng dẫn triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình;

- Trên cơ sở Chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh theo quy định. Đồng thời chủ trì, xây dựng các đề án khuyến công quốc gia trình Cục Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và khuyến công thẩm định trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về kết quả thực hiện Chương trình này và các mặt hoạt động khuyến công có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng hoàn thiện các văn bản quy định về khuyến công trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định;

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công đã được phê duyệt.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các Chương trình, đề án về khuyến công; thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến công.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XVII

Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định hiện hành.

4. UBND các xã, phường

- Phối hợp và chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến công và các chính sách có liên quan đến người dân và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn xã. Đồng thời xây dựng kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương gửi Sở Công Thương tổng hợp trình Bộ Công Thương (đối với đề án khuyến công quốc gia), UBND tỉnh (đối với đề án khuyến công địa phương) phê duyệt và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án;

- Xây dựng, phê duyệt Chương trình khuyến công cấp xã; bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công trên địa bàn cấp xã.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (Cổng Thông tin điện tử tỉnh)

Có kế hoạch tăng tần suất, quy mô tuyên truyền, phổ biến, chủ trương, chính sách về khuyến công; giới thiệu phổ biến các mô hình hoạt động hiệu quả trong hoạt động khuyến công, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

6. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi và chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ, đề án khuyến công thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

7. Đối với các tổ chức, cá nhân thụ hưởng chương trình khuyến công

- Tích cực đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, áp dụng thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, đề xuất và đăng ký đề án khuyến công cụ thể, thiết thực để được xem xét, hỗ trợ từ chính sách khuyến công và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án khuyến công theo các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Chương trình này, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đề xuất của các đơn vị có liên quan cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Chương trình và Kế hoạch hàng năm bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

DANH MỤC KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn giá	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030		Kinh phí			
				Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Số lượng	Kinh phí khuyến công địa phương	Nguồn khác	Tổng cộng
1	**Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn.**				**300**		**300**		**300**		**300**		**300**		**1.500**	**-**	**1.500**
1,1	Hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, đào tạo các chuyên đề quản lý khác	Lớp	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	**15**	1.500		
2	**Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững**				**2.900**		**2.900**		**3.500**		**3.500**		**4.100**		**16.900**	**20.400**	**37.300**
2.1	Xây dựng mô hình điểm "Sản xuất & Tiêu dùng bền vững" gắn kinh tế tuần hoàn tại các cơ sở công nghiệp nông thôn	Mô hình	500	1	500	1	500	1	500	1	500	1	500	**5**	2.500	6.000	
2.2	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	cơ sở	300	8	2.400	8	2.400	10	3.000	10	3.000	12	3.600	**48**	14.400	14.400	

3	**Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn**				**1.400**		**1.060**		**1.450**		**1.060**		**1.450**		**6.420**	**700**	**7.120**
3.1	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (cấp tỉnh)	lần	400	1	400		-	1	400		-	1	400	**3**	1.200		
3.2	Tham gia Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (cấp quốc gia)	lần	10		-	1	10		-	1	10		-	**2**	20		
3.3	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm trong nước	lần	250	3	750	3	750	3	750	3	750	3	750	**15**	3.750		
3.4	Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Phòng TB	70	2	140	2	140	2	140	2	140	2	140	**10**	700	700	
3.5	Duy trì phòng trưng bày sản phẩm của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Phòng TB	60	1	60	1	60	1	60	1	60	1	60	**5**	300		
3.6	Hội thảo chuyên đề "Nâng cao năng lực quản lý, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tình hình mới"	Hội thảo	50	1	50	2	100	2	100	2	100	2	100	**9**	450		
4	**Hỗ trợ cung cấp thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông**				**1.206**		**1.106**		**1.206**		**1.106**		**1.206**		**5.830**	**-**	**5.830**
4.1	Duy trì và cập nhật Trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	lần	150	1	150	1	150	1	150	1	150	1	150	**5**	750		
4.2	Xây dựng và phát sóng chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai	Chuyên đề	33	12	396	12	396	12	396	12	396	12	396	**60**	1.980		

4.3	Xuất bản Bản tin Khuyến công điện tử	Bản tin	30	2	60	2	60	2	60	2	60	2	60	**10**	300		
4.4	Thiết kế, in ấn brochure sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Lần	100	1	100		-	1	100		-	1	100	**3**	300		
4.5	Tổ chức hội thảo phổ biến công nghệ, kỹ thuật mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn	Hội thảo	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	**15**	1.500		
4.6	Chương trình truyền thông – đào tạo – xúc tiến sản phẩm xanh và tiêu dùng bền vững	Lần	200	1	200	1	200	1	200	1	200	1	200	**5**	1.000		
5	**Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công**				**800**		**800**		**800**		**800**		**800**		**4.000**	**-**	**4.000**
5.1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công	Lớp	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	**15**	1.500		
5.2	Tham gia hội nghị khuyến công do Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương tổ chức	lần	100	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300	**15**	1.500		
5.3	Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm trong nước	Đoàn	200	1	200	1	200	1	200	1	200	1	200	**5**	1.000		
	Tổng				**6.606**	**-**	**6.166**	**-**	**7.256**	**-**	**6.766**	**-**	**7.856**	**-**	**34.650**	**21.100**	**55.750**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt khoản viện trợ là dự án Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030 do Tổ chức Holt International Children's Services tài trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách;

Xét Công văn số 2532/SYT-CSXH ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế kèm hồ sơ khoản viện trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 919/BC-STC ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 8916/STC-KTN ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc rà soát hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt khoản viện trợ của Tổ chức Holt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ là Dự án với các nội dung sau:

1. Tên khoản viện trợ: Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Chủ khoản viện trợ (Chủ dự án): Sở Y tế.

4. Cơ quan tài trợ: Tổ chức Holt International Children's Services.

5. Mục tiêu và kết quả chủ yếu:

- Mục tiêu: Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Đồng Nai được chăm sóc an toàn, đầy đủ; bảo đảm quyền được học tập và phát triển toàn diện trong môi trường gia đình và cộng đồng; nâng cao chất lượng dinh dưỡng và chăm sóc y tế cho trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc tỉnh, tạo điều kiện để các em sớm tái hòa nhập cộng đồng; đồng thời, tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác xã hội và chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ và bảo vệ trẻ em.

- Kết quả chủ yếu (dự kiến giai đoạn 2025 - 2030):

+ Hợp phần 1: 925 trẻ dưới 6 tuổi có hoàn cảnh khó khăn được đi học mầm non, tiếp cận giáo dục sớm, góp phần phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội; đồng thời tạo điều kiện để cha mẹ an tâm lao động, duy trì việc làm và ổn định kinh tế gia đình.

+ Hợp phần 2: 100 gia đình có trẻ em dưới 16 tuổi đang gặp khủng hoảng hoặc khó khăn sẽ được hỗ trợ thông qua các hình thức phù hợp (tài chính, kỹ thuật, dinh dưỡng, y tế, tham vấn…), nhằm cải thiện điều kiện chăm sóc, qua đó ngăn ngừa nguy cơ trẻ bị bỏ mặc, lao động sớm, lang thang, phải vào cơ sở bảo trợ hoặc tạo điều kiện để đoàn tụ trong trường hợp trẻ đang sống tại cơ sở bảo trợ xã hội.

+ Hợp phần 3: 1.255 trẻ em và thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ học bổng nhằm duy trì việc học, hoàn thành bậc trung học phổ thông hoặc chương trình trung cấp nghề (hệ vừa học văn hóa vừa học nghề), với độ tuổi hỗ trợ kéo dài đến hết 18 tuổi; qua đó giảm nguy cơ bỏ học sớm do khó khăn kinh tế.

+ Hợp phần 4: 250 trẻ dưới 12 tuổi đang sinh sống tại cơ sở bảo trợ xã hội được hỗ trợ dinh dưỡng và chăm sóc y tế, bao gồm tầm soát thiếu máu do thiếu sắt định kỳ, nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; trong đó, 50 trẻ hoàn thành kế hoạch lâu dài và tái hòa nhập cộng đồng.

6. Địa điểm thực hiện: Toàn tỉnh Đồng Nai.

7. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn là đối tượng trực tiếp được thụ hưởng dự án. “Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” trong phạm vi dự án này được hiểu là:

- Trẻ em đang sinh sống với cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng tại cộng đồng, thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình đang gặp khủng hoảng (ví dụ: mất thu nhập, bệnh tật, biến cố bất ngờ…), khiến trẻ có nguy cơ không được bảo đảm đầy đủ các quyền cơ bản về phát triển, học tập, chăm sóc y tế và bảo vệ.

- Trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, có nhu cầu được hỗ trợ để cải thiện dinh dưỡng, nâng cao điều kiện sống, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và được hỗ trợ tái hòa nhập gia đình hoặc cộng đồng khi có thể.

8. Tổng vốn của khoản viện trợ:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của Tổ chức Holt International Children’s Services: 7.964.850.000 đồng, tương đương 306.340 USD.

(*Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện dự án*).

- Vốn đối ứng: Không.

9. Thời gian thực hiện: Từ khi UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ đến ngày 01/8/2028. Sau ngày 01/8/2028, trường hợp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức Holt International Children’s Services được gia hạn: Thời gian thực hiện dự án từ ngày UBND phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ

đến thời hạn hoạt động tại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức nhưng không quá ngày 30/9/2030.

10. Cơ chế tài chính áp dụng đối với khoản viện trợ: Thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

11. Phương thức quản lý khoản viện trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ, Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

1. Sở Y tế:

- Sau khi có Quyết định phê duyệt khoản viện trợ, Sở Y tế rà soát, hoàn chỉnh lại văn kiện dự án theo mẫu của Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt văn kiện dự án theo khoản 7 Điều 10 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

- Tiếp nhận, triển khai, quản lý khoản viện trợ theo Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025.

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm; xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước hằng năm đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Báo cáo tình hình tiếp nhận viện trợ, tình hình thực hiện giải ngân khoản viện trợ 06 tháng và hàng năm cho Sở Tài chính; báo cáo kết thúc khoản viện trợ đến UBND tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ quy định về Bàn giao kết quả thực hiện viện trợ.

- Chủ động phối hợp Công an tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị liên quan tăng cường quản lý trong công tác trao đổi thông tin liên quan đến quản lý khoản viện trợ và kịp thời báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Công an tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị liên quan để phối hợp.

- Chịu trách nhiệm quản lý văn kiện dự án đã được phê duyệt; tuân thủ các quy định về pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức Holt International Children’s Services

Sau khi khoản viện trợ dự án được phê duyệt, Tổ chức Holt International Children’s Services (Holt/Mỹ) phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; thực hiện đúng các nội dung hồ sơ dự án được phê duyệt và thực hiện đúng hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước

đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước tại Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính.

3. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý người nước ngoài trong quá trình hoạt động tại địa phương theo quy định.

- Hướng dẫn, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định khi các đoàn công tác của Tổ chức Holt International Children's Services (Holt/Mỹ) đến làm việc tại tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Ngoại vụ; Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Tổ chức Holt International Children's Services và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 07/TTr-STP ngày 09 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 *(danh mục kèm theo).*

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các vấn đề được Luật giao ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết.

2. Cơ quan phối hợp soạn thảo và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến xây dựng dự thảo, bảo đảm chất lượng và tính khả thi của văn bản.

3. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 1578/QĐ-UBND NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2025 CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều/Khoản /Điểm (nội dung giao)	Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Thời hạn trình thông qua/ban hành	Ghi chú
1	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách	01/5/2025	Điểm b khoản 4 Điều 14	Quyết định quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh	Quý I năm 2026	

2	Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	01/7/2025	Khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 9	Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Quý IV/2026	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 150/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 của tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ văn bản số 16143/BTC-ĐTNN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản 8674/STC-KTN ngày 24 tháng 12 năm 2025; ý kiến của các Thành viên UBND tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2026 của tỉnh Đồng Nai *(Chương trình kèm theo).*

Điều 2. Các đơn vị được giao đầu mối tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước cần chuẩn bị kỹ nội dung, dự trù kinh phí, chương trình cụ thể từng hoạt động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tổ chức và thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2026 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Hoạt động 1: Tổng hợp, đánh giá tình hình thu hút đầu tư năm 2025, xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư năm 2026.	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư	Từ Quý IV/2025 đến tháng 01/2026	Sở Tài chính	x		- Trên cơ sở kết quả thu hút đầu tư năm 2025 để đánh giá tình hình thu hút đầu tư vào các KCN, xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư năm 2026: thu hút khoảng 2 tỷ USD, trong đó đầu tư mới là 1 tỷ đô la Mỹ, đầu tư mở rộng là 1 tỷ đô la Mỹ.		BQLKCNKKTKKT, TTXTĐTTMDL, Sở NNMT, Sở Ngoại vụ, Sở VHTTDL và các sở, ngành liên quan			
	Hoạt động 2: Đề nghị các DN trong KCN KKT cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án, kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin về đối tác chủ yếu, nhu cầu tìm kiếm nhà cung ứng. Từ đó, xây dựng danh mục lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với từng địa bàn KCN KKT; đồng thời làm cầu nối giữa các nhà cung ứng - tiêu thụ để thúc đẩy công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư vào các KCN KKT.		Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Ban QLKCNKKT	x		- Thông qua thông tin về tình hình thực hiện dự án, kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh của DN, đối tác DN tìm kiếm để xây dựng danh mục lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với từng địa bàn KCN KKT; đồng thời làm cầu nối giữa các nhà cung ứng – tiêu thụ để thúc đẩy công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư vào các KCN KKT.		TTXTĐTTMDL			
	Hoạt động 3: Tiếp xúc trực tiếp với một số DN trong KCN KKT và ngoài KCN KKT.		Thường xuyên	Sở TC, Ban QLKCNKKT	x		-Qua các buổi tiếp xúc, gặp gỡ cơ quan quản lý nhà nước và DN có cơ hội trao đổi thông tin, lắng nghe ý kiến vướng mắc, đề xuất của DN để kịp thời hỗ trợ, đề xuất tháo gỡ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của DN.		TTXTĐTTMDL		100.000.000	
2	Hoạt động 1: Cập nhật thông tin về môi trường đầu tư lên website của tỉnh và đơn vị quản lý chuyên ngành	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	Thường xuyên	Sở TC, Ban QLKCNKKT	x		Thường xuyên cập nhật bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành, thông tin về tình hình thu hút đầu tư, chính sách pháp luật… và VBPL có liên quan, đăng tải công khai trên website của cơ quan phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư và doanh nghiệp cũng như kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, tạo niềm tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.		TTXTĐTTMDL		100.000.000	

	Hoạt động 2: Cập nhật thông tin dự án, thông tin doanh nghiệp lên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài		Thường xuyên	Sở TC, Ban QLKCNKKT	x		Chuẩn hóa số liệu, thuận tiện trong công tác báo cáo, tổng hợp và hỗ trợ nhà đầu tư trong tra cứu thông tin					
3	Cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư	Năm 2026	Sở TC,TTXTĐTTMDL			Nhằm phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tìm hiểu về thông tin dự án. Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư cho tỉnh với nội dung chi tiết, thực tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thu hút đầu tư theo danh mục, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.		Các sở, ngành trong tỉnh và Thuế tỉnh Đồng Nai, Chi cục Hải quan KV 18 KV 18, Thống kê tỉnh và UBND các phường xã.		100.000.000	
4	Hoạt động 1: Biên soạn, phiên dịch, in ấn Brochure giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT	Năm 2026	Sở TC, TTXTTMDL			Nhằm phục vụ cho công tác XTĐT và các buổi lãnh đạo tỉnh tiếp các đoàn doanh nghiệp		Sở NNMT, Sở Ngoại vụ, BQLKCNKKT, thuế tỉnh, Chi cục Hải quan KV 18		800.000.000	
	Hoạt động 2: Hoàn thiện trang website; biên soạn, định kỳ đăng bản tin bằng tiếng Anh.		Thường xuyên	Ban QLKCNKKT, TTXTĐTTMDL			Tiếp tục hoàn thiện trang website; biên soạn, định kỳ đăng bản tin bằng tiếng Anh. Phối hợp Sở Tài chính thực hiện các tài liệu khác do UBND tỉnh chỉ đạo. Tham gia viết bài tham luận tại các Hội nghị XTĐT, các chuyên đề về tình hình thu hút đầu tư tại các KCN KKT Đồng Nai, hoạt động XTĐT của tỉnh, đăng tải trên các tạp chí kinh tế…					
5	Hoạt động 1: Tham gia các chương trình XTĐT nước ngoài do Bộ TC và các Bộ, ngành tổ chức	Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư	Trong năm 2026	Ban QLKCNKKT, Sở TC, Sở VHTT&DL, Sở Ngoại vụ, TTXTĐTTMDL ….		Theo chương trình của Bộ TC, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành trung ương	mở rộng thị trường, quảng bá môi trường đầu tư và tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh Đồng Nai				550.000.000	
	Hoạt động 2: Tổ chức Hội nghị giao ban doanh nghiệp trong KCN KKT		Quý II và quý IV/2026	Ban QLKCNKKT	x		Thông tin chung về tình hình KCN KKT và giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.		Sở TC, TTXTĐTTMDL, NNMT, CT, Y tế, Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan KV 18, Công an tỉnh…			
	Hoạt động 3: Thực hiện các hoạt động XTĐT tại chỗ như tổ chức các buổi hội nghị, làm việc với các Hiệp hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước, tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm về đầu tư, thương mại, du lịch ngoài tỉnh…		Trong năm 2026	Sở Tài chính, TTXTĐTTMDL, Ban QLKCNKKT	x		thông tin kịp thời các nội dung liên quan đến chính sách, thủ tục đầu tư, giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh		Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan KV 18, các sở, ngành liên quan		600.000.000	

6	Hoạt động 1: Tham dự các chương trình do Bộ TC và các Bộ, ngành tổ chức	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư	Thường xuyên	Ban QLKCNKKT và Sở TC, TTXTĐTTMDL	x	x	Nâng cao nghiệp vụ của công chức làm công tác XTĐT. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước do các tổ chức xúc tiến đầu tư, đối tác hợp tác quốc tế hỗ trợ. Tạo điều kiện để cán bộ công chức tự học ngoại ngữ, tiếp cận thông tin, tài liệu XTĐT, tham gia các buổi tọa đàm… nhằm nâng cao năng lực XTĐT		Bộ TC và các Bộ, ngành Trung ương		100.000.000	
7	Hoạt động 1: Gặp gỡ giữa đại diện lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành và doanh nghiệp trong tỉnh	Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư	Trong năm 2026	UBND tỉnh Đồng Nai, Sở TC, Ban QLKCNKKT.			Thông tin tình hình phát triển KTXH của tỉnh; phổ biến các quy định mới liên quan đến đầu tư. Tiếp và làm việc, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư cũng như hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục cần thực hiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong quá trình triển khai dự án.		TTXTĐTTMDL, các sở, ngành trong tỉnh		300.000.000	
	Hoạt động 2: Tổ chức hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản		Trong năm 2026	Chi cục Hải quan KV 18			Giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư tại tỉnh Đồng Nai		Sở TC, Ban QLKCNKKT, Thuế tỉnh, Các Sở, ngành trong tỉnh			
8	Hoạt động 1: Phối hợp với tổ chức Meti Kansai (Nhật Bản) về chương trình phát triển mạng lưới điều phối viên	Hợp tác trong nước và quốc tế về XTĐT	Thường xuyên	Ban QLKCNKKT			Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp Nhật Bản và doanh nghiệp Việt Nam trong ngành công nghiệp hỗ trợ		Sở TC, Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Đồng Nai, Trường ĐH Lạc Hồng, Trường ĐH Công nghệ cao Đồng Nai		50.000.000	
	Hoạt động 2: Tăng cường hoạt động của các Hội hữu nghị của tỉnh			Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Đồng Nai	x		Tăng cường trao đổi, giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật với các quốc gia có thế mạnh về công nghệ, tiềm năng về đầu tư		Các sở, ngành và địa phương trong tỉnh			
	Hoạt động 3: Phối hợp với các địa phương và xây dựng cơ chế hợp tác về xúc tiến đầu tư			VP UBND tỉnh Đồng Nai, TTXTĐTTMDL			Tham dự các chương trình do Bộ TC và các Bộ, ngành tổ chức và phối hợp với các địa phương xây dựng cơ chế hợp tác, thúc đẩy trao đổi thông tin đến các doanh nghiệp về môi trường đầu tư		Bộ TC, các cơ quan tại địa phương			
	Hoạt động 4: Hợp tác với các tỉnh, thành trong khu vực			VP UBND tỉnh Đồng Nai			Tuyên truyền, quảng bá du lịch và mời gọi đầu tư vào Đồng Nai		Các sở, ngành và địa phương trong tỉnh	TP. HCM, Tây Ninh, Lâm Đồng.		

[1] Nội dung hoạt động quy định tại Điều 88, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

[2] Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cột 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/CT-UBND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

CHỈ THỊ
Về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; năm tiếp theo đưa vào vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính; tỉnh Đồng Nai tiếp tục quán triệt và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Trong bối cảnh năm 2026 đặt ra nhiều thời cơ, thuận lợi đan xen không ít khó khăn, thách thức: tình hình kinh tế thế giới phục hồi nhưng còn tiềm ẩn rủi ro; cạnh tranh chiến lược và những biến động của thị trường toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh. Ở trong nước, Chính phủ xác định rõ nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn; triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng nguồn nhân lực. Đối với tỉnh Đồng Nai, năm 2026 là năm thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, tiếp tục xây dựng tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh, phát triển bền vững; đẩy mạnh khai thác các động lực tăng trưởng mới gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Để tạo khí thế thi đua sôi nổi, huy động sức mạnh của toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quyết tâm hoàn thành toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh phát động phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh với các nội dung như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò, trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

về thi đua yêu nước; tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tiên phong, sáng tạo, khát vọng phát triển. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế gắn với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục tổ chức vận hành chính quyền địa phương hai cấp đồng bộ, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức "trách nhiệm - tận tụy - chuyên nghiệp"; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc tham gia vận hành chính quyền địa phương hai cấp đồng bộ, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố, điển hình mới, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt, nhằm thúc đẩy, cổ vũ các phong trào thi đua. Thông qua các phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Các cơ quan thông tin truyền thông tích cực đổi mới, duy trì các chuyên trang, chuyên mục và tăng thời lượng để giới thiệu, tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực.

4. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động cụm, khối thi đua từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm các hoạt động nền nếp, hiệu quả; tăng cường giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, các mô hình, giải pháp thiết thực, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong phong trào thi đua của tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể về tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, tập thể và toàn thể Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng phong trào thi đua và tổ chức giám sát trong thực hiện phong trào thi đua và công tác quản lý nhà nước về thi đua,

khen thưởng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua.

6. Thực hiện đổi mới công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương. Chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp, vùng sâu, vùng xa, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời biểu dương, tôn vinh khen thưởng các tập thể, các cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt chú trọng khen thưởng đột xuất các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

7. Tổ chức thực hiện

a) Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các xã, phường, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh căn cứ nội dung của Chỉ thị này chủ động xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2026 của đơn vị, địa phương. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian theo quy định.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để tham gia thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh; tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động toàn thể Nhân dân tham gia vào các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

c) Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cụm, khối; xây dựng nội dung thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời tổ chức tốt các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao để tạo không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp ở các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ 06 tháng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/CT-UBND	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

CHỈ THỊ
Về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT-TW ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Văn bản số 1703-CV/ĐU ngày 10/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân đón mừng năm mới 2026 và đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực, tạo khí thế phấn khởi ngay từ những ngày đầu năm mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các cấp, các ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 55-CT-TW ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và Chỉ thị này.

a) Các cơ quan trong hệ thống chính trị nhà nước tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không tổ chức thăm, chúc tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; thực hiện nghiêm chủ trương cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; chỉ dự lễ hội, lễ chùa khi được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; nghiêm cấm sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công trái quy định; không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

b) Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều có điều kiện vui xuân, đón Tết. Quan tâm chăm lo các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, người bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số; phối hợp với Hội chữ thập đỏ các cấp triển khai thực hiện tốt phong trào "Tết Nhân ái" do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động. Tổ chức tốt việc

thăm hỏi, chúc Tết thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công, cán bộ lão thành cách mạng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, nhất là ở vùng khó khăn, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, an toàn trên không gian mạng. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh, an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo nổ và vật liệu nổ, không để tình trạng sử dụng pháo trái phép diễn ra phức tạp trong dịp Tết.

d) Tăng cường quán triệt, chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc, tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác phân tích, dự báo, kịp thời có các biện pháp điều hành phù hợp, kiểm soát lạm phát nhất là vào thời điểm cuối năm.

e) Từ nay đến hết kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị hạn chế đi công tác ngoài tỉnh; hoàn thành việc tổng kết công tác năm 2026 trước ngày 20/01/2026 để tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị năm 2026 ngay từ đầu năm và chăm lo Tết cho Nhân dân; tổ chức, phân công trực Tết, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động kế hoạch, công tác, sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh, bảo đảm các hoạt động thông suốt trong dịp tết, khẩn trương trở lại làm việc ngay sau khi kết thúc thời gian nghỉ tết, không để công việc chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, địa phương, đơn vị.

Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ tháng đầu năm nhất là thực hiện đúng tiến độ việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Theo dõi sát tình hình thị trường, chủ động chỉ đạo các đơn vị, địa phương có phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng cao, bảo đảm chất lượng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá bất hợp lý; phối hợp, chỉ đạo các địa phương triển khai các Chương trình bình ổn thị trường, các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, về khu công nghiệp, vùng sâu, vùng xa.

b) Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu cao trong dịp Tết Nguyên đán, có kế hoạch bảo đảm nguồn hàng, cung ứng liên tục, đầy đủ cho thị trường với giá hợp lý; chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp phân phối, kinh doanh xăng dầu, bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

c) Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường triển khai Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, trong đó, tập trung kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thương mại điện tử, niêm yết giá và bán hàng hóa theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý đối với hàng hóa thiết yếu, hàng hóa có nhu cầu gia tăng vào dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; giám sát chặt chẽ các chương trình khuyến mại, hội chợ, hội thảo giới thiệu sản phẩm… trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường vận chuyển, kho hàng, điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa để kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng lậu, hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại khác. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp và người dân.

d) Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai phối hợp với các đơn vị chuẩn bị phương án vận hành hệ thống điện an toàn, bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân, đặc biệt trong giai đoạn trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

đ) Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường hoạt động chỉ đạo, giám sát và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật về cạnh tranh; phối hợp với cơ quan truyền thông thông tin kịp thời, đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

a) Theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường nhất là hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, kịp thời chỉ đạo và có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh, gây ảnh hưởng đến mặt bằng giá và ổn định kinh tế.

b) Kiểm soát chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, nợ công, tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong việc tổ chức Hội nghị, tổng kết cuối năm, đảm bảo kinh phí cho nhiệm vụ phục vụ an sinh xã hội.

c) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp kiểm tra, thanh tra chống thất thu, gian lận thuế; kiểm tra, kiểm soát các mục chi, cắt giảm, tạm dừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách; tổ chức triển khai việc hỗ trợ Tết cho các đối tượng chính sách, đối tượng an sinh xã hội đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, giám sát

chặt chẽ quá trình thực hiện hỗ trợ theo tinh thần Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND đã được HĐND tỉnh thông qua vào ngày 10/12/2025.

4. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với sở, ngành và UBND các xã, phường

a) Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông Xuân, trong dịp Tết và mùa lễ hội đầu năm như cúm, sởi, sốt xuất huyết, các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa… và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có nguy cơ cao xâm nhập từ nước ngoài vào Việt Nam; chủ động tăng cường giám sát tại cửa khẩu, trong cộng đồng và các cơ sở y tế để phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và xử lý triệt để dịch bệnh truyền nhiễm, không để bùng phát, lây lan và chuẩn bị sẵn sàng các phương án đáp ứng với các tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh.

b) Tổ chức tốt công tác thu dung, điều trị bệnh nhân, thực hiện ứng trực 24/24. Chủ động các phương án về nhân lực, thuốc, thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế bảo đảm công tác khám, cấp cứu, điều trị, chăm sóc người bệnh trong dịp Tết, nhất là cấp cứu tai nạn giao thông, cháy nổ, thương tích, ngộ độc thực phẩm; chuẩn bị sẵn sàng phương án cấp cứu tại các địa điểm du lịch, vui chơi, giải trí, các sự kiện tập trung đông người trong dịp Tết và mùa lễ hội đầu năm.

c) Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, dự trữ thuốc, thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, thiếu thuốc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không được cấp phép lưu hành và các trường hợp vi phạm quy định về quản lý giá thuốc.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức của cộng đồng. Tăng cường thực hiện công tác giám sát nguy cơ để phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trước, trong và sau dịp Tết.

đ) Thực hiện chăm lo kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán theo quy định.

e) Hướng dẫn UBND các xã, phường chăm lo kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với đối tượng người yếu thế, người hưởng lương hưu và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường công tác theo dõi, tuyên truyền, vận động, phổ biến cho người dân về các loại hình thiên tai; cung cấp kịp thời các thông tin thời tiết nguy hiểm, bất thường, bảo đảm sức khỏe cho người dân, hạn chế thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp; kiểm tra công tác bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, hồ chứa, đê sông; vận hành hợp lý, hiệu quả các công trình thủy lợi,

bảo đảm nguồn nước để phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống dân sinh. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026 và phòng, chống dịch bệnh; cảnh báo sớm, xây dựng các phương án, kịch bản, cung cấp thông tin đại chúng kịp thời để Nhân dân nắm bắt, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra; chủ động chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, cây, con giống… bảo đảm ổn định sản xuất.

b) Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống, chữa cháy rừng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác lâm sản, săn bắt, buôn bán động vật hoang dã, quý hiếm trái phép; chủ động các biện pháp hỗ trợ ngư dân phòng tránh rủi ro, yên tâm vươn khơi bám biển, tuyên truyền ngư dân khai thác hải sản đúng quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế.

c) Bảo đảm cân đối cung, cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhất là các mặt hàng thực phẩm thiết yếu trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; kịp thời điều hòa cung cầu các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong nước, giữa các vùng, địa phương và nhu cầu xuất khẩu để ổn định giá cả thị trường. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không khí, nguồn nước sinh hoạt. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nguồn cung, các hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm và các sản phẩm liên quan, nhất là tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới.

d) Tiếp tục duy trì vận hành liên tục, hiệu quả các hệ thống, công trình xử lý chất thải, đảm bảo xử lý đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; kiểm soát, giám sát chặt chẽ các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, đặc biệt là các nguồn thải lớn (các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất…). Theo dõi, quan trắc, giám sát thường xuyên và có phương án ứng phó kịp thời ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn và sự cố môi trường; thu gom, xử lý triệt để chất thải rắn sinh hoạt, tuyệt đối không để tình trạng ùn ứ rác thải tại các khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan phát động phong trào Tết trồng cây và toàn dân bảo vệ môi trường với kế hoạch cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường

a) Tăng cường công tác điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết Nguyên đán, không để hành khách chậm về quê đón Tết do không có phương tiện vận chuyển; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, dịch vụ vận tải đường bộ theo quy định; tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trước, trong và sau dịp Tết, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới của tỉnh.

b) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tăng cường chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật các phương tiện tham gia giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải; tuyên truyền, chỉ đạo không vận chuyển trái phép hàng cháy nổ, hàng nguy hiểm, các sản phẩm, gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc và không có chứng nhận kiểm dịch y tế trên các phương tiện vận tải.

c) Yêu cầu các đơn vị vận tải tuân thủ quy tắc giao thông, phòng ngừa tai nạn trên đường đèo dốc, tại các đường ngang đường sắt, thường xuyên kiểm tra, ngăn ngừa lái xe kinh doanh vận tải vi phạm về nồng độ cồn, ma tuý; tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự tại các bến xe; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về chở quá số người quy định, tăng giá vé trái quy định; tăng cường các điều kiện để bảo đảm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn.

d) Tăng cường công tác bảo đảm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông đường bộ trong dịp Tết Nguyên đán. Trong đó, tập trung kiểm tra, rà soát, kịp thời sửa chữa, khắc phục các hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông; xử lý các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ; tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông hợp lý, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ nhu cầu đi lại tăng cao của Nhân dân trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

đ) Phối hợp cơ quan truyền thông để tổ chức tuyên truyền về kế hoạch phục vụ vận tải Tết của cơ quan, đơn vị mình; thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về Kế hoạch công tác phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Nguyên đán; công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan, đơn vị trong ngành vận tải có liên quan để tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của hành khách và người dân.

e) Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ hạ tầng đô thị thiết yếu (cung cấp nước sạch, thu gom xử lý rác thải, chiếu sáng đô thị...) bảo đảm thuận lợi, không để ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân, đặc biệt là trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường

a) Chú trọng công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Chủ động triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh, hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán và các lễ hội đầu xuân. Thường xuyên nắm chắc tình hình biên giới, nội địa, ngoại biên, không gian mạng; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, kịp thời phát hiện ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan tổ chức tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu; ngăn chặn xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở, cảng biển.

b) Chủ động nắm tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở để phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các tình huống phức tạp xảy ra ngay từ đầu, tại cơ sở, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức thực hiện hiệu quả cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT Tết Nguyên đán, trọng tâm tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm nhân thân, sở hữu, tội phạm đánh bạc và tổ chức đánh bạc, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan pháo nổ, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi phân biệt đối xử về giới, xâm hại, bạo lực gia đình có nguy cơ gia tăng trong dịp Tết.

c) Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ. Phối hợp Sở Xây dựng có phương án tổ chức, điều tiết, phân luồng, hướng dẫn giao thông, hạn chế tối đa tình trạng ùn tắc giao thông trước, trong và sau tết Nguyên đán. Xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ.

d) Triển khai thực hiện nghiêm Công văn số 8431/UBND-NC ngày 28/10/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân giao nộp, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo nổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 13232/UBND-NC ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc chủ động phát hiện, phòng chống các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng pháo và chế tạo pháo nổ trong thanh thiếu niên, học sinh trên địa bàn tỉnh; Công văn số 554-CV/TU ngày 12/12/2025 của Tỉnh ủy, Công văn số 1481-CV/ĐU ngày 18/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh và Chỉ thị số 617/CT-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031, Tết Dương lịch, Tết nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Tăng cường tuyên truyền các hoạt động mừng Xuân mới, mừng Đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, giàu bản sắc. Tổ chức các Chương trình nghệ thuật đặc sắc, phù hợp với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ Nhân dân đón Tết vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động định hướng thông tin, dẫn dắt dư luận tích cực; đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc; làm thất bại mọi âm mưu phá hoại, gây chia rẽ của các thế lực thù địch.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch có biện pháp đảm bảo an toàn sức khoẻ, tính mạng và tài sản của khách du lịch, nghiêm túc chấp hành các quy định về niêm yết giá, công khai giá dịch vụ, tuyệt đối không được nâng giá, ép giá khách du lịch; chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách. Thiết lập, công khai thông tin đường dây nóng để tiếp nhận, hỗ trợ du khách; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, du khách trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch xây dựng kế hoạch, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ khách du lịch; có phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng, chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; đảm bảo đủ nhân lực trong phục vụ và hỗ trợ khách du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động lễ hội, thể dục, thể thao trong dịp Tết Nguyên đán bảo đảm vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, tình hình thực tế của địa phương.

đ) Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao bảo đảm Nhân dân trên địa bàn tỉnh được đón Tết vui tươi, đầm ấm, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Đối với việc bắn pháo hoa chào mừng Tết Nguyên đán phải phù hợp với điều kiện, khả năng địa phương với tinh thần tiết kiệm, an toàn; kinh phí tổ chức từ nguồn xã hội hóa; không tổ chức sự kiện, lễ hội xa hoa, lãng phí trước và sau tết.

9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Tăng cường tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công vụ, kỷ cương hành chính.

b) Triển khai các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho Nhân dân; kịp thời chăm lo đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng; tăng cường thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng đảm bảo chính xác, nhanh chóng, thuận tiện.

c) Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi hợp pháp của người lao động, bảo đảm người lao động được chi trả đầy đủ lương, tiền thưởng; chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; chủ động, phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa, giải quyết các vụ việc tranh chấp lao động, đình công có thể xảy ra trong dịp Tết Nguyên đán.

10. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp sở, ngành, địa phương

Theo dõi sát tình hình khu vực cửa khẩu và biên giới, chủ động, kịp thời có các biện pháp xử lý, phối hợp kịp thời trong các tình huống đột xuất liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại, bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài; tiếp tục thúc đẩy các hoạt động ngoại giao kinh tế để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, trường học thực hiện nghiêm việc phân công trực và bảo vệ cơ quan, trường học dịp nghỉ tết; có giải pháp bảo đảm kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng bảo đảm an toàn tuyệt đối cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng, chống cháy nổ tại các trường học, cơ sở giáo dục trong kỳ nghỉ Tết.

c) Hướng dẫn chăm lo kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách Tết với học sinh, sinh viên và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên: các vị chức sắc, chức việc, người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; đồng bào tại các địa

phương bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu vùng xa, biên giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã An toàn khu, đại diện xã vùng căn cứ kháng chiến.

b) Hướng dẫn UBND cấp xã thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thăm hỏi, động viên, tặng quà, hỗ trợ Tết các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, các hộ nghèo, cận nghèo, sinh viên, học sinh dân tộc thiểu số.

d) Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thông tin, báo cáo kịp thời các vụ việc phát sinh trong lĩnh vực đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo tổ chức các hoạt động đón Xuân, lễ hội truyền thống đúng quy định, trang trọng, tiết kiệm và phù hợp với thuần phong mỹ tục.

đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng thực hiện tốt các quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và thực hiện nếp sống văn minh; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi về tâm linh tại các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng; không để các đối tượng lợi dụng, tuyên truyền, kích động tụ tập đông người, gây phức tạp về an ninh trật tự.

13. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Tổ chức tốt việc tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; tăng cường tuyên truyền, vận động có biện pháp phù hợp không để công dân khiếu nại, tố cáo tập trung đông người trong những ngày Tết Nguyên đán.

b) Tăng cường tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

14. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Bảo đảm tuyệt đối an toàn mạng lưới, an toàn thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan, tổ chức trong dịp Tết Nguyên đán. Tăng cường năng lực mạng lưới bưu chính, lao động, mặt bằng khai thác, phương tiện vận chuyển, bảo đảm an toàn, an ninh, kịp thời lưu thoát hàng hóa bưu gửi, không để xảy ra tình trạng dồn ứ, mất mát hàng hóa, phát sinh khiếu nại của khách hàng trong thời kỳ cao điểm, đáp ứng tối đa nhu cầu lưu thông hàng hóa phục vụ công tác đón Tết Bính Ngọ năm 2026.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức lễ hội; tuyên truyền các giải pháp phục hồi và phát triển kinh

tế; cung cấp thông tin, tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân vui Xuân, đón Tết an toàn, tiết kiệm.

c) Đẩy mạnh hoạt động đánh giá sự phù hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân.

d) Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

15. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai và các đơn vị có liên quan

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương cập nhật kịp thời thông tin thị trường, giá hàng hóa, nhất là giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trong dịp tết; kịp thời thông báo tình hình thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống; tăng cường bản tin giao thông trong các ngày trước và sau tết, tình hình tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường tuyên truyền an toàn giao thông, phát các thông điệp về an toàn giao thông Tết trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền quảng bá hình ảnh dân tộc, vẻ đẹp truyền thống, giá trị nhân văn của Việt Nam đối với người nước ngoài tới Đồng Nai và bà con Việt kiều về quê ăn tết.

b) Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kiểm soát chặt chẽ thông tin, không để thông tin thất thiệt gây hoang mang cho người dân và bất ổn thị trường. Thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các chủ trương chính sách, quy định về sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, thị trường, nguồn cung, giá thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trong dịp Tết.

16. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện tốt công tác giải quyết và chi trả các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế bảo đảm đầy đủ, kịp thời; thực hiện chi trả gộp hai tháng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội (tháng 02 và tháng 03 năm 2026) vào kỳ chi trả tháng 02 năm 2026 nhằm tạo điều kiện cho người thụ hưởng chính sách vui xuân, đón Tết.

17. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực II chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Theo sát biến động giá vàng để kịp thời thông tin, khuyến cáo người dân ổn định tâm lý thị trường, không để ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bảo đảm an toàn toàn hệ thống.

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, tình trạng thiếu đơn hàng trong thời gian vừa qua; bảo đảm đáp ứng tốt nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh trong dịp cuối năm và đầu năm.

c) Chủ động lượng tiền cung ứng, bảo đảm thanh khoản nhu cầu chi trả, thanh toán dịp cuối năm; bảo đảm hoạt động thanh toán an toàn, thông suốt phục vụ người dân và doanh nghiệp; tổ chức tốt công tác điều hòa và cung ứng tiền mặt; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động mua, bán ngoại tệ, vàng và dịch vụ đổi tiền mặt mệnh giá nhỏ không đúng quy định của pháp luật.

d) Đảm bảo các hệ thống thanh toán hoạt động ổn định, thông suốt; tăng cường giám sát an ninh mạng và triển khai các biện pháp kỹ thuật, bố trí nhân sự cần thiết để đảm bảo an toàn hoạt động của các hệ thống thanh toán và các hệ thống liên quan trước và trong dịp Tết.

18. Giao Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai, Công ty Cổ phần Xây dựng cấp nước Đồng Nai:

Xây dựng kế hoạch cung ứng điện, nước đảm bảo đủ, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; không cắt điện, nước trong dịp Tết, tăng cường công tác tuyên truyền về sử dụng điện, nước trên tinh thần tiết kiệm, an toàn, phòng chống cháy nổ do chập điện tại nơi công cộng và khu dân cư.

19. Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Căn cứ vào tình hình thực tiễn, khả năng, điều kiện của địa phương quyết định việc tổ chức bắn pháo hoa chào mừng năm mới tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, không sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định, bảo đảm các hoạt động lễ hội, vui xuân, kỷ niệm ngày truyền thống, tổng kết năm, gặp mặt, hội nghị, thiết thực, an toàn, tiết kiệm, không lãng phí, phù hợp với truyền thống văn hóa của từng địa phương.

b) Tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng, các cấp chính quyền cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu tại Chỉ thị này tại địa phương, quan tâm, hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân; theo dõi, nắm tình hình chi trả lương, thưởng cho người lao động của doanh nghiệp, nhất là người lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm tạm thời để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả, thị trường, kịp thời có các biện pháp điều hành phù hợp; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh...; quan tâm chỉnh trang đô thị, các tuyến phố, đường làng, ngõ xóm, khu dân cư bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp; tăng cường công tác quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ; chủ động kế hoạch bảo đảm phương tiện vận chuyển hàng hóa phục vụ Nhân dân và kiều bào ở nước ngoài về quê đón Tết; tăng cường kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh, an toàn xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

c) Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng gắn với các hoạt động vui xuân, đón Tết, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng, tự hào trong

toàn xã hội. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc, chủ động, tích cực chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có điều kiện vui Xuân, đón Tết. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách, nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong ngày Tết, nhất là ở biên giới, vùng khó khăn, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

d) Chủ động các biện pháp quyết liệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trước, trong và sau Tết Nguyên đán, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ chính trị được triển khai liên tục, hiệu quả, đồng thời phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành trung ương trong triển khai đồng bộ các nhiệm vụ liên quan tại nội dung Chỉ thị này.

20. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

a) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đẩy mạnh ứng dụng số, bảo đảm thông suốt giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian nghỉ Tết; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu hoạt động ổn định, không gián đoạn; có phương án hỗ trợ kỹ thuật 24/7, đặc biệt đối với nhóm thủ tục liên quan đến đăng ký cư trú, hộ tịch, y tế, lao động, việc làm, trợ giúp xã hội và lĩnh vực sản xuất kinh doanh phục vụ Tết. Đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đường dây nóng và các nền tảng số.

b) Đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức, phân công trực Tết.

c) Theo dõi sát tình hình trong dịp Tết, nhất là thị trường, giá cả, an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh, kịp thời phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh; tổng hợp báo cáo tình hình và chuẩn bị nội dung văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sau Tết theo quy định.

21. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các Hội đặc thù, Chủ tịch UBND các phường, xã, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh:

a) Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chỉ thị số 55-CT-TW ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Văn bản số 1703-CV/ĐU ngày 10/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị này; Thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm việc không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm dùng công

quỹ biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp với mọi hình thức; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định cho hoạt động lễ hội, vui chơi; không điều khiển phương tiện giao thông khi đã sử dụng rượu, bia; cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công; không cổ xúy các hoạt động mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. Tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, kỷ niệm ngày truyền thống, tổng kết, gặp mặt đầu năm, Tết trồng cây, lễ hội bảo đảm thiết thực, văn minh, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục tập quán của từng địa phương.

b) Tổ chức bộ phận trực Tết Nguyên đán, kịp thời tổng hợp các vấn đề phát sinh, đặc biệt điểm nóng cần báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh (bằng điện thoại, văn bản, email).

c) Văn phòng UBND tỉnh, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các đoàn đi thăm chúc tết các đơn vị trong và ngoài tỉnh; viếng và dâng hương tại các di tích, đền thờ, nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tinh; dâng hương đêm giao thừa Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

d) Các đơn vị gửi danh sách trực Tết (các ngày nghỉ Lễ) gửi về Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Hành chính Tổ chức) trước **ngày 05/02/2026**.

đ) Về chế độ báo cáo tình hình Tết nguyên đán: yêu cầu các đơn vị báo cáo tổng hợp tình hình trước Tết Nguyên đán **trước 10h00 ngày 13/02/2026** và sau Tết Nguyên đán **trước 10h00 ngày 21/02/2026**; đồng thời có báo cáo tình hình hàng ngày vào ngày 29 tháng Chạp âm lịch, mùng 1, mùng 2, mùng 3, mùng 4 qua Cơ yếu Tỉnh ủy lúc 16 giờ 00’ mỗi ngày.

Số điện thoại cơ quan: 0251.3940725, 0251.3922501, fax: 0251.323854, 0251.3824934; SĐT Phó phòng Tổng hợp: 0917.793.346, SĐT chuyên viên Phòng Tổng hợp 0917.203.578. File mềm qua địa chỉ email: **minhhoavpubt@gmail.com** hoặc Zalo 0917203578 (Le Minh Hoa) để kịp thời tổng hợp báo cáo Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy và các Bộ, ngành Trung ương.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các phường, xã, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các Hội đặc thù; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Chỉ thị này. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG NAI XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, P. Trấn Biên,

Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513.8225501

Email: congbao@dongnai.gov.vn